

Số: 11241/TB-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO**Tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2026**

Thực hiện quy định tại Điều 36 của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Bộ Nội vụ thông báo đến các bộ, ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm 2026 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

Theo báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2026 trên toàn quốc đã xảy ra 3.415 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) (*tăng 846 vụ, tương ứng với 32,93% so với 6 tháng đầu năm 2025*) làm 3.476 người bị nạn (*tăng 843 người, tương ứng với 32,02% so với 6 tháng đầu năm 2025*) (bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động), trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 378 vụ, tăng 76 vụ tương ứng 25,17% so với 6 tháng đầu năm 2025 (*trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 293 vụ, tăng 53 vụ tương ứng 22,08% so với 6 tháng đầu năm 2025; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 85 vụ, tăng 23 vụ tương ứng 37,1% so với 6 tháng đầu năm 2025*).

- Số người chết vì TNLĐ: 391 người, tăng 72 người tương ứng 22,57% so với 6 tháng đầu năm 2025 (*trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 303 người, tăng 48 người tương ứng với 18,82% so với 6 tháng đầu năm 2025; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 88 người, tăng 24 người tương ứng với 37,5% so với 6 tháng đầu năm 2025*).

- Số người bị thương nặng: 747 người, tăng 87 người tương ứng với 13,18% so với 6 tháng đầu năm 2025 (*trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 682 người, tăng 55 người tương ứng với 8,77% so với 6 tháng đầu năm 2025; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 65 người, tăng 32 người tương ứng với 96,97% so với 6 tháng đầu năm 2025*).

* Tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026, trong khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tăng về số người chết và số vụ TNLĐ chết người so với 6 tháng đầu năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

Những địa phương có số người chết do TNLĐ nhiều nhất trong 6 tháng đầu năm 2026 bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Tây Ninh, Ninh Bình, Lâm Đồng, Thanh Hoá.

Phần I

TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

I. Tình hình chung

1. Số vụ tai nạn lao động

Theo báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2026 trên toàn quốc đã xảy ra 3.252 vụ TNLĐ làm 3.304 người bị nạn, trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 293 vụ.
- Số người chết: 303 người.
- Số người bị thương nặng: 682 người.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

Những địa phương có nhiều người chết do TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Tây Ninh, Ninh Bình, Lâm Đồng.

2. So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026 với 6 tháng đầu năm 2025

Qua các số liệu thống kê về tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026 so với 6 tháng đầu năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	Tăng (+) /giảm (-)
1	Số vụ	2.451	3.252	+801 (+32,68%)
2	Số nạn nhân	2.510	3.304	+794 (+31,63%)
3	Số vụ có người chết	240	293	+53 (+22,08%)
4	Số người chết	255	303	+48 (+18,82%)
5	Số người bị thương nặng	627	682	+55 (+8,77%)

Bảng 1: So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2025 khu vực có quan hệ lao động.

3. Một số vụ TNLĐ nghiêm trọng, xử lý trách nhiệm đối với vụ TNLĐ xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2026

Theo tổng hợp báo cáo, 6 tháng đầu năm 2026 đã có 08 vụ TNLĐ nghiêm trọng (làm chết người và bị thương nhiều người) tại các địa phương như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, xảy ra chủ yếu trong các lĩnh vực xây dựng,...;

- Ngoài một số vụ TNLĐ nghiêm trọng đang trong quá trình điều tra, 6 tháng đầu năm 2026 các địa phương báo cáo có 10 vụ TNLĐ đề nghị khởi tố, 07 vụ đã có Quyết định khởi tố của cơ quan Cảnh sát điều tra (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

4. Tình hình TNLĐ trong lĩnh vực đặc thù

- Theo báo cáo của Bộ Công Thương, 6 tháng đầu năm 2026 không xảy ra TNLĐ đối với lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí (trên bờ).

- Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, 6 tháng đầu năm 2026 xảy ra 15 vụ TNLĐ (03 vụ có người chết) làm 24 người bị nạn (06 người chết, 18 người bị thương), nguyên nhân chủ yếu do ngã, ngã cao (33,33%).

- Theo báo cáo của Bộ Công an, 6 tháng đầu năm 2026 xảy ra 54 vụ TNLĐ (04 vụ có người chết) làm 54 người bị nạn (04 người chết, 05 người bị thương nặng, 45 người bị thương nhẹ).

- Theo báo cáo Bộ Xây dựng, 6 tháng đầu năm 2026 xảy ra 23 vụ TNLĐ (01 vụ có người chết) làm 23 người bị nạn (01 người chết, 02 người bị thương nặng, 20 người bị thương nhẹ).

- Bộ Khoa học và Công nghệ, 6 tháng đầu năm 2026 chưa có báo cáo tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù.

5. Thiệt hại về vật chất

Theo số liệu báo cáo sơ bộ của các địa phương, TNLĐ xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2026 đã gây ra những thiệt hại trực tiếp và gián tiếp cho người lao động và doanh nghiệp. Tổng chi phí liên quan đến TNLĐ, bao gồm chi phí tiền thuốc, chi phí mai táng, tiền bồi thường và trợ cấp cho gia đình người lao động tử vong và những người bị thương cùng các chi phí liên quan khác, ước tính trên 693 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thiệt hại về tài sản do các vụ TNLĐ gây ra ước tính trên 08 tỷ đồng. Tổng số ngày nghỉ việc do TNLĐ trong 6 tháng đầu năm 2026 là trên 58.391 ngày, làm gián đoạn quá trình sản xuất, giảm năng suất lao động và phát sinh thêm nhiều chi phí gián tiếp cho doanh nghiệp và xã hội.

Những con số trên cho thấy TNLĐ không chỉ thiệt hại trực tiếp về tính mạng, sức khỏe của người lao động mà còn tác động tiêu cực đến năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

II. Phân tích các vụ TNLĐ từ các biên bản điều tra TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động

Phân tích từ các biên bản điều tra TNLĐ chết người nhận được, Bộ Nội vụ có một số đánh giá như sau:

1. Tình hình TNLĐ chết người theo loại hình cơ sở sản xuất

- Loại hình Công ty Cổ phần chiếm 40% số vụ tai nạn và 26,7% số người chết.

- Loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 36,7% số vụ tai nạn và 33,33% số người chết.

- Loại hình doanh nghiệp nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp chiếm 10% số vụ tai nạn và 13,33% số người chết.

2. Những lĩnh vực sản xuất kinh doanh xảy ra nhiều TNLD chết người

- Lĩnh vực khai thác khoáng sản chiếm 13,33% số vụ tai nạn và 13,33% số người chết.

- Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 13,33% số vụ tai nạn và 10% số người chết.

- Lĩnh vực xây dựng chiếm 6,7% số vụ tai nạn và 6,7% số người chết.

- Lĩnh vực dệt may, da giày chiếm 6,7% số vụ tai nạn và 6,7% số người chết.

3. Các yếu tố chấn thương chủ yếu làm chết người nhiều nhất

- Ngã cao chiếm 20% số vụ tai nạn và 20% số người chết.

- Vật rơi, đổ, sập chiếm 16,67% số vụ tai nạn và 16,67% số người chết.

- Máy, thiết bị cán, kẹp, cuốn chiếm 10% số vụ tai nạn và 10% số người chết.

- Điện giật chiếm 6,7% số vụ tai nạn và 6,7% số người chết.

4. Các nguyên nhân chủ yếu để xảy ra TNLD chết người

*** Nguyên nhân do người sử dụng lao động chiếm 23,33% số vụ tai nạn và 23,33% số người chết, cụ thể:**

- Điều kiện lao động không tốt chiếm 10% số vụ tai nạn và 10% số người chết.

- Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động chiếm 10% số vụ tai nạn và 10% số người chết.

- Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn chiếm 3,33% số vụ tai nạn và 3,33% số người chết.

*** Nguyên nhân do người lao động chiếm 40% số vụ tai nạn và 36,67% số người chết, cụ thể:**

- Người lao động vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn chiếm 26,67% số vụ tai nạn và 26,67% số người chết.

- Người lao động không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân và thiết bị an toàn được trang bị chiếm 13,33% số vụ tai nạn và 10% số người chết.

*** Còn lại 36,67% số vụ TNLD với 40% số người chết, xảy ra do các nguyên nhân khác như: tai nạn giao thông, nguyên nhân TNLD do người khác gây ra, khách quan khó tránh.**

Phần II

TÌNH HÌNH TNLĐ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. Tình hình tai nạn lao động 6 tháng đầu năm

Theo báo cáo của 33/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹, 6 tháng đầu năm 2026 trên toàn quốc đã xảy ra 163 vụ TNLĐ làm 172 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 85 vụ.
- Số người chết: 88 người.
- Số người bị thương nặng: 65 người.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

Theo số liệu thống kê về tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026 so với 6 tháng đầu năm 2025, như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	Tăng (+) /giảm(-)
1	Số vụ	118	163	+45 (+38,14%)
2	Số nạn nhân	123	172	+49 (+39,84%)
3	Số vụ có người chết	62	85	+23 (+37,1%)
4	Số người chết	64	88	+24 (+37,5%)
5	Số người bị thương nặng	33	65	+32 (+96,97%)

Bảng 2: So sánh tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2025 khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

II. Tình hình điều tra TNLĐ và chất lượng báo cáo 6 tháng đầu năm 2026

1. Về tình hình điều tra TNLĐ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, một số địa phương đã thực hiện gửi biên bản điều tra TNLĐ đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động về Bộ Nội vụ theo quy định². Tuy nhiên, nhìn chung công tác điều tra TNLĐ đối với khu vực lao động không có quan hệ lao động vẫn chưa được triển khai đầy đủ và đồng bộ theo quy định của pháp luật. Việc lập biên bản ghi nhận TNLĐ đối với người làm việc không theo hợp đồng lao động của Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai còn rất hạn chế.

¹ 01 địa phương không báo cáo: Huế

² TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh.

2. Về báo cáo thống kê TNLĐ

Đã có 33/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo thống kê TNLĐ đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; trong đó có 19 địa phương báo cáo có xảy ra TNLĐ, 14 địa phương báo cáo không xảy ra TNLĐ và 01 địa phương không báo cáo (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Phần III

CÁC TRƯỜNG HỢP NGƯỜI BỊ TNLĐ KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC

I. Tổng quan về các trường hợp người bị TNLĐ khám, điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc³

TT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Số người được sơ cứu, cấp cứu (không phải nhập viện điều trị)	2.442
2	Số người được điều trị lần đầu trong năm đối với một vụ tai nạn lao động	5.344
3	Tổng số người bị tai nạn lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	7.786

II. Phân loại các trường hợp người bị TNLĐ khám, điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc theo việc sơ cấp cứu, điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

Phần IV

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. Đánh giá tổng thể tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2026

1. Kết quả và những chuyển biến tích cực

- Độ bao phủ của hệ thống báo cáo TNLĐ được cải thiện rõ rệt. Trong 6 tháng đầu năm 2026, 34/34 địa phương đã thực hiện việc báo cáo tình hình TNLĐ khu vực có quan hệ lao động theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Số cơ sở tham gia báo cáo tăng đáng kể từ 57.852 cơ sở báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 lên 119.790 cơ sở 6 tháng đầu năm 2026 (tương ứng 107,06%). Đồng thời, số lao động tham gia báo cáo tăng thêm 30,74% so với 6 tháng đầu năm 2025.

³ Số liệu tổng hợp từ 18/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo công văn số 1475/PB-SKCD-LĐ ngày 11/8/2026 của Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

- Công tác khai báo và điều tra TNLĐ tại các địa phương đã được triển khai. Phần lớn các vụ TNLĐ, đặc biệt là các vụ TNLĐ nghiêm trọng và chết người, đã được các địa phương tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy trình quy định. Đối với một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng, hồ sơ đã được chuyển cơ quan điều tra. Báo cáo ghi nhận 10 vụ được đề nghị khởi tố và 07 vụ đã có quyết định khởi tố. Điều này cho thấy cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý lao động và cơ quan công an trong xử lý một số vụ việc nghiêm trọng đã được thực hiện.

- Báo cáo đã bước đầu mở rộng nguồn dữ liệu ngoài hệ thống báo cáo của doanh nghiệp, đặc biệt là dữ liệu của ngành y tế. Số liệu của 18/34 địa phương cho thấy có tới 7.786 người bị TNLĐ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trong đó có 2.442 người sơ cứu, cấp cứu không phải nhập viện và 5.344 người điều trị lần đầu).

2. Tình hình TNLĐ vẫn diễn biến phức tạp

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trong 6 tháng đầu năm 2026, cả nước ghi nhận 3.415 vụ, 3.476 người bị nạn; 378 vụ chết người, 391 người chết và 747 người bị thương nặng. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tăng 32,93%, số người bị nạn tăng 32,02%, số vụ chết người tăng 25,17%, số người chết tăng 22,57% và số người bị thương nặng tăng 13,18%.

Riêng khu vực có quan hệ lao động, 3.252 vụ làm 3.304 người bị nạn, 293 vụ chết người, 303 người chết và 682 người bị thương nặng; cả 5 chỉ tiêu đều tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Số vụ TNLĐ và số người bị nạn tăng một phần trong bối cảnh phạm vi, số lượng cơ sở và người lao động tham gia báo cáo được mở rộng; tuy nhiên, việc số vụ TNLĐ chết người, số người chết và số người bị thương nặng đồng thời tăng cho thấy nguy cơ xảy ra TNLĐ nghiêm trọng vẫn diễn biến phức tạp, hiệu quả kiểm soát nguy cơ, rủi ro tại một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa bền vững.

3. Nguy cơ TNLĐ tập trung tương đối rõ, tạo cơ sở để chuyển sang quản lý theo rủi ro

Điểm rất đáng chú ý là các vụ TNLĐ nghiêm trọng không phân bố hoàn toàn ngẫu nhiên mà tập trung vào một số ngành và nhóm yếu tố chấn thương. Từ số biên bản điều tra mà Bộ đã nhận, khai thác khoáng sản chiếm 13,33% số vụ TNLĐ chết người, sản xuất vật liệu xây dựng 13,33%, xây dựng 6,7%; các yếu tố chấn thương nổi bật gồm ngã cao 20%, vật rơi, đổ, sập 16,67%, máy, thiết bị cán-kẹp-cuốn 10% và điện giật 6,7%.

II. Những tồn tại, hạn chế

Một là, hiệu quả phòng ngừa và kiểm soát nguy cơ tại nơi làm việc chưa tương xứng với yêu cầu. Việc đồng thời tăng số vụ chết người và số người chết cho thấy tại một bộ phận doanh nghiệp, công tác đánh giá nguy cơ, xây dựng biện pháp làm việc an toàn, huấn luyện, kiểm soát máy thiết bị và giám sát tuân thủ chưa thực chất. Các biên bản điều tra Bộ nhận được ghi nhận các vấn đề như điều kiện lao động không bảo đảm, không tổ chức huấn luyện và thiếu hoặc không bảo đảm thiết bị an toàn.

Hai là, khu vực người lao động làm việc không theo HĐLĐ tiếp tục là khoảng trống lớn trong quản lý và phòng ngừa. Chỉ 163 vụ được thống kê nhưng có tới 85 vụ chết người, 88 người chết; số người bị thương nặng tăng 96,97% so với cùng kỳ. Đặc biệt, chỉ 19 địa phương báo cáo có TNLĐ, 14 địa phương báo cáo không có vụ nào và 01 địa phương không báo cáo.

Ba là, chất lượng dữ liệu TNLĐ vẫn là điểm nghẽn của quản lý nhà nước. Chỉ khoảng 23,84% doanh nghiệp thực hiện báo cáo; hồ sơ điều tra TNLĐ chết người gửi về Bộ còn rất thấp; tiến độ và chất lượng báo cáo giữa địa phương không đồng đều.

Đáng chú ý hơn, chỉ riêng 18/34 địa phương, ngành y tế đã ghi nhận 7.786 trường hợp đến khám, điều trị do TNLĐ, trong khi hệ thống báo cáo TNLĐ toàn quốc ghi nhận 3.476 người bị nạn. Độ chênh lệch lớn này là tín hiệu rõ ràng cần thiết lập cơ chế đối chiếu dữ liệu giữa Nội vụ - Y tế và các nguồn liên quan.

Bốn là, năng lực quản lý ở cơ sở chưa đồng đều trong bối cảnh chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị định 128/2025/NĐ-CP và Nghị định 129/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/7/2025 đã thiết lập cơ chế phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền mới trong lĩnh vực Nội vụ. Riêng về TNLĐ, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm cụ thể của UBND cấp xã và Công an cấp xã đối với một số trường hợp khai báo, ghi nhận, thống kê và điều tra TNLĐ. Việc giao thêm nhiệm vụ đòi hỏi phải đồng thời bảo đảm hướng dẫn nghiệp vụ, nhân lực và công cụ quản lý.

Năm là, dữ liệu điều tra chưa được khai thác đầy đủ thành dữ liệu phòng ngừa. Mục tiêu của điều tra không chỉ là xác định trách nhiệm sau tai nạn mà phải trả lời được: nguy cơ nào đang gây chết người nhiều nhất, ngành nào cần kiểm soát trước, biện pháp nào thường xuyên thất bại và địa bàn nào cần ưu tiên kiểm tra. Khi số hồ sơ điều tra chuyển về Trung ương còn thấp, khả năng phân tích và cảnh báo ở cấp quốc gia tất yếu bị hạn chế.

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân khách quan

Quy mô hoạt động sản xuất, xây dựng, đầu tư hạ tầng và sử dụng lao động tiếp tục lớn, làm gia tăng mức độ phơi nhiễm với các công việc nguy cơ cao; cơ cấu lao động đa dạng, khu vực không có quan hệ lao động phân tán và khó tiếp cận; công nghệ, máy thiết bị và phương thức tổ chức lao động thay đổi nhanh; đồng thời quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi đầu mối, thẩm quyền và yêu cầu năng lực thực thi ở cơ sở.

2. Nguyên nhân chủ quan

Nguyên nhân chủ quan trước hết thuộc về công tác quản trị an toàn của người sử dụng lao động: việc nhận diện, đánh giá nguy cơ tại một số cơ sở chưa đầy đủ; biện pháp kỹ thuật, quy trình làm việc, huấn luyện, giám sát và phương tiện bảo vệ chưa đáp ứng yêu cầu; còn để tồn tại những nguy cơ có khả năng gây hậu quả nghiêm trọng.

Về phía người lao động, qua các hồ sơ điều tra Bộ đã nhận, còn tình trạng không tuân thủ quy trình, biện pháp làm việc an toàn hoặc không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân.

Về quản lý nhà nước, hạn chế chủ yếu là chất lượng khai báo, thống kê, điều tra và báo cáo chưa đồng đều; dữ liệu phân tán; năng lực thực hiện nhiệm vụ tại một số địa phương, nhất là cấp cơ sở, còn hạn chế; Công tác thanh tra, kiểm tra chưa đủ mạnh: Thanh tra an toàn, vệ sinh lao động đã được chuyển sang cơ chế mới là kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động, việc triển khai ban đầu còn nhiều lúng túng, đặc biệt sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, lực lượng thực hiện nhiệm vụ này vừa thiếu, vừa kiêm nhiệm và đặc biệt là phần lớn chưa có chuyên môn về an toàn, vệ sinh lao động nên công tác kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động vẫn còn hạn chế; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế: Đặc biệt đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động, công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa được triển khai đồng bộ.

Phần V

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để giảm thiểu TNLĐ trong 6 tháng cuối năm 2026, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, các tổ chức và doanh nghiệp. Đặc biệt, cần tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ động phòng ngừa và hạn chế TNLĐ trong thời gian tới, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động.

Bộ Nội vụ đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ và đề nghị các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động quan tâm triển khai thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới và Nghị quyết số 209/NQ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; yêu cầu giảm TNLĐ chết người, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao (xây dựng, khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng).

2. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ

- Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt tại các lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cao xảy ra TNLĐ và sự cố nghiêm trọng.

- Xác định nguy cơ đặc thù thuộc ngành quản lý, rà soát tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình kỹ thuật. Tăng cường công tác kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra TNLĐ, sự cố nghiêm trọng như: xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản, quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đặc biệt là các công trình xây dựng trọng điểm, tiếp giáp với khu dân cư, khu vực đông người qua lại và các thiết bị có nguy cơ mất an toàn cao như thiết bị nâng, thang máy...

- Thiết lập cơ chế phân tích TNLĐ chết người và cảnh báo nguy cơ ở cấp quốc gia. Trên cơ sở dữ liệu khai báo, biên bản điều tra TNLĐ, dữ liệu khám chữa bệnh, bảo hiểm và các nguồn thông tin liên quan, Bộ Nội vụ phối hợp các bộ, ngành, địa phương định kỳ phân tích theo ngành, nghề, địa bàn, loại hình công việc và yếu tố chấn thương; xác định các nhóm nguy cơ nổi trội để ban hành cảnh báo, hướng dẫn biện pháp phòng ngừa và làm căn cứ lựa chọn đối tượng kiểm tra chuyên ngành theo rủi ro.

- Đối với Bộ Y tế: Chuẩn hoá và nâng cao chất lượng thống kê người bị TNLĐ tại cơ sở khám chữa bệnh; Tăng cường hướng dẫn và đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc thống kê TNLĐ theo khoản 4 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 25 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ đồng thời tổng hợp và báo cáo về gửi Bộ Nội vụ kịp thời để phục vụ công tác theo dõi, phân tích và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:
Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra TNLĐ, sự cố nghiêm trọng; chú trọng việc xây dựng và thực hiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn tại doanh nghiệp; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo TNLĐ theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề; ưu tiên việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa TNLĐ.

c) Thực hiện nghiêm quy định về điều tra TNLĐ và gửi biên bản điều tra TNLĐ về Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật, bảo đảm đầy đủ, kịp thời.

d) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp với sự hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm xã hội về TNLĐ, bệnh nghề nghiệp.

đ) Đối với các địa phương có số vụ chết người, số người chết hoặc thương tích nặng ở mức cao, yêu cầu phân tích nguyên nhân, xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

e) Tổ chức, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau⁴:

- Nhận thông báo của người lao động về nguy cơ mất an toàn lao động tại nơi làm việc trên địa bàn để có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Nhận thông báo của người sử dụng lao động khi xảy ra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp và có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Chủ động có biện pháp ứng phó ngay khi xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương và kịp thời báo cáo Sở Nội vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện điều tra TNLĐ đối với người lao động tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện trên địa bàn (Điều 49); cung cấp tài liệu, hồ sơ khi điều tra lại TNLĐ có khiếu nại, tố cáo (Điều 50) theo quy định⁵.

- Kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn quản lý.

4. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh: Tăng cường thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, trong đó:

- Xây dựng và thực hiện nội quy, quy trình làm việc an toàn; đánh giá, nhận diện các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc. Thường xuyên rà soát, đánh giá nguy cơ mất an toàn trong quá trình sản xuất, đặc biệt các vị trí công việc có nguy cơ cao như làm việc trên cao, vận hành máy móc thiết bị, sử dụng điện, làm việc trong môi trường có nguy cơ sập đổ hoặc tiếp xúc với các yếu tố có hại. Xây dựng và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức nhằm loại trừ hoặc giảm thiểu các nguy cơ gây TNLĐ và bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định, phòng ngừa TNLĐ do sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi bố trí làm việc và định kỳ theo quy định. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu các yếu tố có hại; tăng cường công tác chăm sóc và quản lý sức khỏe cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm chế độ khai báo, điều tra và báo cáo TNLĐ. Xác định nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục, phòng ngừa tái diễn.

⁴ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

⁵ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

5. Đối với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Tăng cường tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động quan tâm xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động cho các hội viên.

6. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động, hội viên, các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các nội quy, quy trình làm việc an toàn; sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất TNLĐ, đảm bảo an toàn, sức khoẻ và tính mạng cho mình và cộng đồng.

Bộ Nội vụ thông báo để các bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương và doanh nghiệp biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hoá và Xã hội của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ;
- Công TTĐT Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục Việc làm (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Khương

Phụ lục I

**TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM
2026 BAO GỒM KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ KHU VỰC
NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

(Kèm theo Thông báo số 124/TTB-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nội vụ)

TT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP Hồ Chí Minh	1625	1637	55	56	163
2	Hà Nội	131	137	39	41	37
3	Tây Ninh	130	131	30	30	33
4	Ninh Bình	33	33	30	30	3
5	Lâm Đồng	21	27	21	24	3
6	Thanh Hoá	21	23	19	21	2
7	Bắc Ninh	100	106	17	18	42
8	Quảng Ninh	207	208	16	16	139
9	Lào Cai	33	34	14	15	17
10	Hải Phòng	192	197	14	14	81
11	Gia Lai	56	60	14	14	16
12	Đà Nẵng	139	139	13	13	32
13	Thái Nguyên	44	47	11	14	11
14	Hưng Yên	44	46	10	10	10
15	Phú Thọ	25	25	10	10	15
16	Đồng Nai	246	247	8	8	23
17	Quảng Ngãi	82	85	8	8	23
18	Đắk Lắk	8	10	8	8	2
19	Nghệ An	12	13	7	7	3
20	An Giang	7	10	5	5	5
21	Đồng Tháp	21	21	4	4	17
22	Vĩnh Long	13	13	4	4	3
23	Quảng Trị	28	29	3	3	14
24	Tuyên Quang	9	9	3	3	6
25	Lạng Sơn	7	7	3	3	4
26	Cao Bằng	6	6	3	3	3

27	Khánh Hoà	43	43	2	2	6
28	Hà Tĩnh	12	13	2	2	11
29	Cà Mau	4	4	2	2	1
30	Điện Biên	2	2	2	2	0
31	Huế	25	25	1	1	4
32	Cần Thơ	76	76	0	0	5
33	Sơn La	7	7	0	0	7
34	Lai Châu	6	6	0	0	6
	Tổng số	3.415	3.476	378	391	747

Phụ lục II

TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông báo số 11241/TB-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2026
của Bộ Nội vụ)

TT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP Hồ Chí Minh	1604	1616	34	35	163
2	Tây Ninh	130	131	30	30	33
3	Hà Nội	88	92	27	27	22
4	Ninh Bình	29	29	26	26	3
5	Lâm Đồng	21	27	21	24	3
6	Hải Phòng	192	197	14	14	81
7	Quảng Ninh	203	204	12	12	139
8	Lào Cai	15	16	11	12	2
9	Gia Lai	50	54	11	11	13
10	Thanh Hoá	11	13	10	12	1
11	Hưng Yên	43	43	10	10	7
12	Phú Thọ	25	25	10	10	15
13	Bắc Ninh	92	98	9	10	42
14	Quảng Ngãi	82	85	8	8	23
15	Thái Nguyên	37	39	7	9	11
16	Nghệ An	12	13	7	7	3
17	Đồng Nai	244	245	6	6	23
18	Đà Nẵng	117	117	6	6	17
19	Đắk Lắk	5	6	5	5	1
20	An Giang	5	5	5	5	0
21	Đồng Tháp	21	21	4	4	17
22	Vĩnh Long	13	13	4	4	3
23	Quảng Trị	28	29	3	3	14
24	Cao Bằng	6	6	3	3	3
25	Khánh Hoà	43	43	2	2	6
26	Tuyên Quang	8	8	2	2	6

27	Cà Mau	4	4	2	2	1
28	Huế	25	25	1	1	4
29	Hà Tĩnh	11	12	1	1	11
30	Điện Biên	1	1	1	1	0
31	Lạng Sơn	1	1	1	1	0
32	Cần Thơ	76	76	0	0	5
33	Sơn La	7	7	0	0	7
34	Lai Châu	3	3	0	0	3
	Tổng	3.252	3.304	293	303	682

Phụ lục III

MỘT SỐ VỤ TNLĐ NGHIÊM TRỌNG; SỐ VỤ TNLĐ CHUYỂN HỒ SƠ CHO CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐỀ NGHỊ KHỞI TỐ; SỐ VỤ ĐÃ KHỞI TỐ TRONG KỲ BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 1124/VTB-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nội vụ)

I. MỘT SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG NGHIÊM TRỌNG XẢY RA TRONG KỲ BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại đường Hoàng Diệu, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh; hậu quả làm chết ông Phạm Văn Bình (sinh năm 1993) và Nguyễn Trọng Tài (sinh năm 1998) là công nhân Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tân Tiến và Công ty TNHH Môi trường Bình An.

2. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại ấp Lò Vôi, xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh; hậu quả làm chết ông Trần Văn Minh (sinh năm 1979), làm bị thương Ông Phạm Văn Hải (sinh năm 1985) là những người lao động của Công ty TNHH Hằng Vinh và làm bị thương Ông Đoàn Ngọc Nam (sinh năm 1975) là thợ điện lạnh.

3. Vụ TNLĐ xảy ra vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2026 tại số nhà A8/20A Ấp 4, xã Tân Vĩnh lộc, Thành phố Hồ Chí Minh làm chết ông Châu Lý Dẫn (là người sửa chữa, bảo trì máy trộn do ông Châu Lý Dẫn bán và lắp ráp cho Công ty TNHH Công nghệ tưới Bảo Bình Greentek).

4. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 07 tháng 3 năm 2026 tại công trình thi công kho mát của Công ty TNHH Schenker Việt Nam, đường số 8, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh làm chết nạn nhân Nguyễn Quang Trần Tiến, sinh năm 1995 và làm bị thương 03 nạn nhân: Trần Trọng Phúc, sinh năm 2002, Trang Nhân Hậu, sinh năm 1997 và Trần Đoàn Thế Quyết, sinh năm 2004, là người lao động của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Cơ điện lạnh Thuận Phát trong quá trình thi công.

5. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 16/4/2026 tại Công trình xây dựng Sân vận động Hùng Vương, thôn Ngọc Động, xã Thường Tín, TP Hà Nội làm 01 người chết và 03 người bị thương nặng.

6. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 09/6/2026 tại Số nhà 11/23, ngõ Thịnh Hào 2, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội làm 02 người chết.

7. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 18/6/2026 Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thôn Phú Tàng, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội làm 02 người chết và 01 người bị thương nặng.

8. Vụ tai nạn do phát nổ và bốc cháy xảy ra vào ngày 18/6/2026 tại Cơ sở thu mua phế liệu (không có giấy phép kinh doanh), địa chỉ: tổ 6, khu phố Long

Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai làm chết 02 người (ông Nguyễn Văn Quyền và ông Phạm Văn Tuấn). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai đang điều tra.

II. SƠ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG CHUYỂN HỒ SƠ CHO CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐỀ NGHỊ KHỞI TỐ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Vụ TNLĐ xảy ra vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2024 tại khu hồ thang máy điện (BOH 16) tầng hầm B3 Tòa nhà Landmark 81, khu phức hợp tân cảng Sài Gòn (Vinhome Central Park), số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 720A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh) làm chết ông Trương Khánh Duy, sinh năm 1993 là người lao động của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Minh Lợi; địa chỉ: số 144/13 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 144/13 Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) khi đang thực hiện công việc tháo bỏ dây cáp cũ thay dây cáp mới cho thang máy hiệu BOH16 (kiến nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra theo Công văn số 15095/SNV-VLATLĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026).

2. Vụ TNLĐ xảy ra vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại địa chỉ số 5/23 Trịnh Thị Dối, ấp 38, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh làm chết ông Lê Hoàng Vũ là người lao động của Hộ kinh doanh Đoàn Ngọc Gia Hưng (kiến nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra theo Công văn số 15303/SNV-VLATLĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026).

3. Vụ TNLĐ xảy ra vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Công trình xây dựng nhà ở; địa chỉ số 616/61/60 Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh làm chết ông Nguyễn Minh, sinh năm 1967 là lao động của Công ty TNHH Xây dựng Tháp Vàng khi đang thực hiện công việc tại công trình (kiến nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra theo Công văn số 15185/SNV-VLATLĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026).

4. Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 15/7/2025 tại công trình xây dựng nhà số 238 Dương Quảng Hàm, Phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh do ngã cao. Vụ tai nạn lao động làm chết 01 công nhân của Công ty TNHH Thiết kế Thi công xây dựng Hoàng Thịnh Phát (Địa chỉ Số 11A Hồng Hà, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). Chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền (Công văn số 8923/SNV-VLATLĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ).

5. Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 21/10/2025 tại công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ trên Thửa đất số 474, Tờ bản đồ số 40, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: số 688/57/52E Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông) do điện giật. Vụ tai nạn lao động làm chết 01 công nhân của Đội thi công ký hợp đồng nhận khoán với Công ty TNHH ESB Homes (Địa chỉ: Số 14A, Đường số 21, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh). Chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố tiếp tục điều tra, xử lý

theo thẩm quyền (Công văn số 9755/SNV-VLATLĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ).

6. Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 17/12/2025 tại công trình xây dựng thuộc dự án “Cải tạo, sửa chữa Nhà tập luyện thể thao Phú Thọ”, địa chỉ 219 Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh do sự cố pa lăng xích điện trong khi sử dụng phục vụ thi công lắp đặt thang máy. Vụ tai nạn lao động làm chết 01 công nhân và làm bị thương nặng 01 công nhân làm việc theo hợp đồng khoán việc với Công ty Cổ phần Thang máy Phú An. Chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền (Công văn số 12617/SNV-VLATLĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Sở Nội vụ).

7. Vụ tai nạn lao động xảy ra ngày 07/3/2026 tại công trình xây dựng, sửa chữa nhà dân tại địa chỉ A5/118, ấp 1, xã Bình Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh do sập bậc tam cấp. Vụ tai nạn lao động làm chết 01 công nhân là lao động đang làm việc tại công trình. Chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền (Công văn số 14849/SNV-VLATLĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Sở Nội vụ).

8. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Địa điểm kinh doanh (xưởng 1) - Công ty TNHH Sản xuất DPC, địa chỉ: số 54A đường Võ Văn Bích, Tổ 2, Ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi cũ (nay là xã Bình Mỹ), Thành phố Hồ Chí Minh làm tử vong 01 người do điện giật khi làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 06/8/2026.

9. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ (địa chỉ: nhà không số, Khu phố 29, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Ngô Văn Mến (thầu tư nhân) tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 06/8/2026.

10. Đoàn Điều tra tai nạn lao động thành phố Hà Nội đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố khởi tố 01 vụ TNLĐ xảy ra ngày 10/01/2026 tại Xưởng gia công sản xuất của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng cơ khí Đồng Tâm, địa chỉ: Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

III. SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐÃ KHỞI TỐ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Ngày 14/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên có Quyết định số A19/QĐ-CSHS khởi tố vụ án hình sự giết người, cướp tài sản xảy ra ngày 14/01/2026 tại các xã Như Quỳnh, Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên với bị can là Kiều Ngọc Anh, người bị hại là chị Bùi Thị Thanh Lon, sinh năm 2006, công nhân của Công ty TNHH điện tử Canon Việt Nam.

2. Ngày 17/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A0904/QĐ-VPCQCSĐT, Quyết định khởi tố bị can số A2161/QĐ-VPCQCSĐT đối với bị can Hoàng Như

Tùng - Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Châu Tùng, về hành vi “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

3. Ngày 30/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số A974/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án hình sự Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người xảy ra ngày 27/12/2025 tại Công ty TNHH Mavi Cie, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ tai nạn làm nạn nhân Lê Đình Oanh (sinh năm 1977) bị ngã cao dẫn đến tử vong.

4. Ngày 26/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A1267/QĐ-VPCQCSĐT, Quyết định khởi tố bị can số A3061/QĐ-VPCQCSĐT đối với bị can Cao Danh Giáp - Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Nguyên Giáp, về hành vi “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn ở những nơi đông người*” quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

5. Ngày 29/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số A1305/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án hình sự Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người xảy ra ngày 10/4/2026 tại Công ty TNHH Dinh Dưỡng Á Châu Việt Nam thuộc KCN Bàu Bàng, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ tai nạn làm nạn nhân Thạch Sao Dư (sinh năm 1988) bị ngã cao dẫn đến tử vong.

6. Ngày 30/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên có Quyết định số 678/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố bị can đối với ông Trần Đức Đại có hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật để bảo đảm an toàn lao động tại khu vực trạm trộn bê tông dẫn đến tai nạn của bà Phạm Thị Ngân, sinh năm 1959.

7. Ngày 10/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố số D4991/QĐ-VPCQCSĐT bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự: Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người vụ tai nạn lao động chết người xảy ra vào ngày 18/7/2025 tại Công trường thi công mương thoát nước thuộc Dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đoạn qua xã An Phước, thành phố Đồng Nai làm chết ông Nguyễn Duy Thanh, sinh năm 1988 là người lao động của Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ vận tải Quỳnh Nhật.

Phụ lục IV

**TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM
2026 KHU VỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP
ĐỒNG LAO ĐỘNG**

*(Kèm theo Thông báo số 1124/TB-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2026
của Bộ Nội vụ)*

TT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP Hồ Chí Minh	21	21	21	21	0
2	Hà Nội	43	45	12	14	15
3	Thanh Hoá	10	10	9	9	1
4	Bắc Ninh	8	8	8	8	0
5	Đà Nẵng	22	22	7	7	15
6	Thái Nguyên	7	8	4	5	0
7	Ninh Bình	4	4	4	4	0
8	Quảng Ninh	4	4	4	4	0
9	Lào Cai	18	18	3	3	15
10	Gia Lai	6	6	3	3	3
11	Đắk Lắk	3	4	3	3	1
12	Lạng Sơn	6	6	2	2	4
13	Đồng Nai	2	2	2	2	0
14	Hà Tĩnh	1	1	1	1	0
15	Tuyên Quang	1	1	1	1	0
16	Điện Biên	1	1	1	1	0
17	Lai Châu	3	3	0	0	3
18	An Giang	2	5	0	0	5
19	Hưng Yên	1	3	0	0	3
20	Cà Mau	0	0	0	0	0
21	Cần Thơ	0	0	0	0	0
22	Cao Bằng	0	0	0	0	0
23	Đồng Tháp	0	0	0	0	0
24	Hải Phòng	0	0	0	0	0
25	Khánh Hoà	0	0	0	0	0
26	Lâm Đồng	0	0	0	0	0

27	Nghệ An	0	0	0	0	0
28	Phú Thọ	0	0	0	0	0
29	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0
30	Quảng Trị	0	0	0	0	0
31	Sơn La	0	0	0	0	0
32	Tây Ninh	0	0	0	0	0
33	Vĩnh Long	0	0	0	0	0
34	Huế	Không báo cáo				
	Tổng số	163	172	85	88	65

Phụ lục V

PHÂN LOẠI CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TNLĐ KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC THEO VIỆC SƠ CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 124/TB-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nội vụ)

TT	Tỉnh/thành phố	Số trường hợp TNLĐ được sơ cứu trước khi chuyển đến cơ sở KBCB	Số người lao động khám và điều trị tại cơ sở KBCB do TNLĐ				
			Tổng số	Khỏi	Khỏi có để lại di chứng	Tử vong	Khác (Chuyển viện, không quản lý được...)
1	TP Hà Nội	88	98	93	1	4	0
2	TP Hải Phòng	977	993	965	5	0	23
3	Tỉnh Bắc Ninh	5	5	0	0	0	0
4	Tỉnh Lào Cai	350	431	411	15	0	5
5	Tỉnh Lai Châu	456	474	462	5	7	29
6	Tỉnh Điện Biên	271	271	268	0	3	0
7	Tỉnh Lạng Sơn	258	343	327	11	0	5
8	Tỉnh Nghệ An	96	110	109	1	0	0
9	Tỉnh Quảng Trị	24	24	0	0	0	0
10	Thành phố Huế	1105	1.194	1190	0	4	
11	Thành phố Đà Nẵng	946	1.190	994	206	3	0
12	Tỉnh Quảng Ngãi	328	328	328	0	0	0
13	Tỉnh Gia Lai	229	275	253	20	0	0
14	Tỉnh Tây Ninh	735	1.099	1099	0		
15	Tỉnh Vĩnh Long	220	223	207	13	0	3
16	Tỉnh Đồng Tháp	490	717	667	12	7	31
17	Tỉnh Sơn La	0	0	0	0	0	0
18	Tỉnh Cao Bằng	0	0	0	0	0	
	Tổng cộng	6.578	7.786	7.373	289	28	96

Các tỉnh/thành phố không báo cáo: Quảng Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Đắk Lắk, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.